

Số: 18/BC-HĐQT

Hưng Yên, ngày 01 tháng 04 năm 2012

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2011**



**Tên tổ chức phát hành** : Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco  
**Địa chỉ, trụ sở chính** : Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
**Điện thoại** : 0321.3991828 / 0321.3791016/ 03213 791283  
**Fax** : 0321.3991915  
**Giấy chứng nhận ĐKKD** : Số 0900255402 do Sở Kế hoạch tỉnh Hưng Yên cấp  
lần 3 ngày tháng 07 năm 2011  
**Vốn điều lệ** : 33.860.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ, tám trăm sáu  
mươi triệu đồng)

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG:

- Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco được Sở kế hoạch tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007.
- Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco thành lập trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích 31.047 m<sup>2</sup> tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

### 2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

#### 2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc; thuốc thực phẩm;
- + Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm, hoá chất, vật tư, thiết bị y tế;
- + Sản xuất, buôn bán thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc;
- + Tư vấn sản xuất, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược.

## **2.2 Tình hình hoạt động:**

Được thành lập từ cuối năm 2006 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2007, công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco đã có những bước chuyển mình đáng kể. Doanh thu của công ty tăng đều qua các năm, năm 2007 đạt 104 tỷ VNĐ, năm 2008 đạt 180,4 tỷ, năm 2009 đạt 180,7 tỷ VNĐ, năm 2010 đạt 219 tỷ VNĐ và năm 2011 đạt 270,2 tỷ. Trong đó, mức tăng trưởng lợi nhuận trung bình khoảng 30% năm, năm 2007 đạt 9,6 tỷ VNĐ, năm 2008 đạt 13,7 tỷ VNĐ, năm 2009 đạt 16,1 tỷ VNĐ, năm 2010 đạt 24,3 tỷ VNĐ và năm 2011 đạt 29,3 tỷ đ. Ngoài ra công ty đã tạo công ăn việc làm cho gần 400 cán bộ công nhân viên toàn công ty. Mặc dù là doanh nghiệp mới được thành lập song công ty đã đạt được những bước tiến quan trọng như đạt tiêu chuẩn 5S và ISO 9001- 2000 trong năm 2008 và được cấp chứng chỉ sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO trong năm 2009, ISO 14000 – 2004 năm 2010.

## **3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **3.1 Về cơ cấu tổ chức:**

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của công ty. Tổ chức đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV.
- Cải tiến phương pháp phân phối tiền lương; Định mức lao động lại nhằm điều chỉnh mức lương phù hợp với hiệu quả và mức độ hoàn thành công việc nhằm kích thích năng suất lao động. Đảm bảo thu nhập bình quân của CBCNV tăng cao hơn mặt bằng cả nước.
- Thực hiện tốt Quy chế làm việc nội bộ của Công ty.
- Tiếp tục duy trì các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 14001, 5S, GMP.

- Triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí về thời gian, máy móc thiết bị, nhà xưởng, nguyên liệu, nhiên liệu, đặc biệt là tiết kiệm điện để đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đề cao văn hóa doanh nghiệp trong mọi hoạt động của công ty nhằm tạo dựng hình ảnh Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco đoàn kết, chuyên nghiệp và uy tín.
- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động có hiệu quả nhằm phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc hỗ trợ cùng chính quyền thực hiện xây dựng công ty ổn định và phát triển.

### **3.2 Về hoạt động đầu tư, phát triển SXKD:**

- Tiếp tục thương lượng để thống nhất phương án hợp lý trong việc sáp nhập hai công ty Traphaco và Traphaco CNC để hệ thống công ty Traphaco ngày càng lớn mạnh, cổ phiếu của công ty sẽ có tính thanh khoản cao.
- Tiếp tục trang bị thêm máy móc, thiết bị cho các phòng ban, phân xưởng nhằm công nghiệp hoá sản xuất và tăng năng suất lao động.
- Đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra chất lượng của phòng Đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn GLP.
- Triển khai sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm mới đã đăng ký.
- Tăng cường hoạt động của công tác đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng. Đảm bảo ổn định chất lượng không để sản phẩm không đạt chất lượng ra thị trường.
- Phát huy các sáng kiến cải tiến đưa vào áp dụng thực tế để mang lại hiệu quả cao trong công việc.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

*Thuận lợi:*

- Đội ngũ CBCNV công ty luôn nhiệt tình, chủ động và sáng tạo trong công việc.

- Tiềm năng phát triển của ngành dược đặc biệt là sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu theo hướng Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Nhà máy sản xuất Dược – tiêu chuẩn GMP được xây dựng theo định hướng là nhà máy công nghệ cao đạt tiêu chuẩn GMP WHO cho sản xuất thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.
- Công ty duy trì được tốc độ tăng trưởng cao liên tục qua các năm.
- Công ty không ngừng mở rộng mối quan hệ với các nhà cung ứng để đảm bảo ổn định được nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất với chất lượng tốt nhất và giá cả hợp lý nhất.
- Có Công ty CP Traphaco là khách hàng có quan hệ mật thiết trong việc phân phối các sản phẩm của công ty sản xuất, đây là doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín trên thị trường Dược phẩm nên Traphaco CNC luôn yên tâm về vấn đề đầu ra của sản phẩm.
- Năng lực sản xuất của công ty tốt, đáp ứng được cơ bản nhu cầu của thị trường.
- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV luôn đoàn kết cùng góp sức xây dựng công ty ngày càng phát triển.

*Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng không tránh khỏi những khó khăn:*

- Chịu sự tác động chung của nền kinh tế Việt nam nên doanh nghiệp cũng gặp khó khăn về chi phí đầu vào cho sản xuất tăng, việc vay vốn phục vụ hoạt động SXKD bị hạn chế.
- Những sản phẩm chiến lược của công ty hiện đang là mục tiêu cạnh tranh của các doanh nghiệp khác, hơn nữa còn có những doanh nghiệp có hành vi cạnh tranh không lành mạnh như sản xuất hàng nhái gây nhầm lẫn cho khách hàng ảnh hưởng đến uy tín của công ty.
- Nguồn dược liệu đang trong quá trình quy hoạch vùng trồng trong dự án Greenplan, một số dược liệu khác phụ thuộc nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc ... giá cả không ổn định.

- Hầu hết CBCNV đi làm xa, tuy công ty có bố trí xe ô tô đưa đón CBCNV đi làm hàng ngày giờ hành chính nhưng những CBCNV làm thêm ngoài giờ hành chính thì việc đi lại cũng gặp nhiều khó khăn.

## 2. BÁO CÁO CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG SXKD

### 2.1. Một số chỉ tiêu kinh tế:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Tổng doanh thu (cả VAT)	109,0	189,4	189,7	230,0	283,7
2	Lợi nhuận sau thuế	9,6	13,7	16,0	24,3	29,3
3	Nộp ngân sách	Đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định
4	Thu nhập bình quân của người lao động/01 người /01 tháng	3,8 triệu	4,3 triệu	5,4 triệu	6,9 triệu	7,5 triệu

### 2.2. Nhân sự:

Tính đến hết năm 2011, tổng số CBCNV là 358 người đảm bảo ổn định nhân sự trong công ty. Trong đó: Nam: 122 người chiếm 34,1% ; Nữ : 236 người chiếm 65,9%

*ĐVT: người*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Trên Đại học	06	07	08	08	10
2	Đại học	27	32	37	38	39
3	Cao đẳng trung cấp	59	72	138	138	143
4	Sơ cấp công nhân	229	236	183	178	166
	<b>Tổng cộng</b>	321	347	366	362	358

### **2.3. Cơ cấu tổ chức:**

Công ty chính thức bắt đầu đi vào hoạt động với 3 phòng ban (gồm phòng Tổ chức hành chính, phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Đảm bảo chất lượng), 1 tổ Kế toán và 03 phân xưởng (gồm phân xưởng Sơ chế, Thực nghiệm, Viên Hoàn).

Sau 5 năm hoạt động và phát triển, hiện tại cơ cấu tổ chức của công ty đã có nhiều thay đổi: tổ Kế toán chuyển thành phòng Tài chính (phù hợp với sự phát triển của công ty); tiếp nhận phân xưởng Viên nén từ công ty Traphaco (2007); thành lập phân xưởng nang mềm (2009); tách phòng Tổ chức hành chính thành 3 phòng: Phòng Tổ chức nhân sự, phòng Hành chính quản trị, Phòng thiết bị và hạ tầng kỹ thuật. Như vậy hiện nay công ty gồm 6 phòng ban và 5 phân xưởng sản xuất.

### **2.4. Công tác phát triển sản phẩm mới, hoàn thiện quy trình và nâng cao năng suất lao động:**

Ngay từ khi mới thành lập, Traphaco CNC đã xác định rõ mục tiêu đầu tư phát triển sản phẩm mới là ưu tiên hàng đầu, bên cạnh đó công tác cải tiến và hoàn thiện quy trình sản xuất cũng luôn được chú trọng.

#### ***2.4.1 Phát triển sản phẩm mới:***

Đã chỉ đạo Công ty phát triển được 05 sản phẩm mới: Livecyn, Totri, Jamda, Abfuco và Gerspi. Việc đăng ký và triển khai sản xuất được tập trung tối đa nguồn lực nên thời gian triển khai nhanh, qui trình triển khai trên qui mô công nghiệp ổn định. Trung bình thời gian triển khai 01 sản phẩm là 1 năm tính từ khi có ý tưởng được duyệt.

#### ***2.4.2 Hoàn thiện qui trình:***

Đã có thêm 05 hạng mục đầu tư, cải tiến lớn được thực hiện mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần khẳng định vị thế của Traphaco trên thị trường.

Đầu tư dây chuyền sản xuất hoàn cứng, hoàn thiện lại qui trình tương thích giữa nguyên liệu và thiết bị. Trong 6 tháng đã chuyển hoàn toàn các sản phẩm bao bì sang phương pháp tạo sợi chia viên. Sản lượng tăng hàng năm 30%.

Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nang mềm, qua 3 tháng đưa vào sử dụng đã làm chủ được công nghệ. Năm 2010 sản lượng đạt 29,3 triệu viên; năm 2011 đạt 30,6 triệu viên, tăng 4,4%.

Hệ thống rút dịch tự động, giải phóng sức lao động của công nhân và tiết kiệm thời gian, rút ngắn thời gian bao viên từ 3 ca xuống 2 ca.

Đầu tư máy chiết chai thuốc nước tự động, bố trí lại khu vực sản xuất cao khô tại nhà sơ chế thành khu vực sản xuất thuốc nước uống. Dây chuyền này đã được công nhận đạt tiêu chuẩn GMP năm 2011.

Mạnh dạn chỉ đạo đầu tư máy ép vỉ hoàn mềm, đồng thời cải tiến qui trình sản xuất hoàn mềm để có thể chất viên phù hợp với ép vỉ. Đây là một sáng kiến mang đậm phương châm “công nghệ mới và bản sắc cổ truyền”, đem lại một diện mạo mới cho dạng bào chế truyền thống.

### **2.5. Thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông kể từ khi được thành lập:**

Kể từ khi thành lập công ty đến nay, Hội đồng quản trị công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với cổ đông theo các quy định của pháp luật. Cụ thể là:

- Thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một lần xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về chiến lược, chính sách phát triển của công ty, mức chi trả cổ tức, phương án tăng vốn....
- Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ cho cổ đông theo các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông các năm.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật về các thay đổi trong nhân sự cấp cao, chính sách, phương án tăng vốn ... và các vấn đề Hội đồng quản trị được đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện.

## **2.6. Các hoạt động khác:**

### ***2.6.1. Hoạt động đầu tư***

- Năm 2006 đã hoàn tất thủ tục thành lập công ty và các hồ sơ pháp lý liên quan để công ty đi vào hoạt động.
- Ngày 31/12/2007 chỉ đạo Công ty đã tiếp nhận từ ban dự án các hạng mục hoàn thiện gồm: Nhà điều hành, nhà kho, nhà sản xuất 15 gian, nhà sơ chế, các công trình phụ trợ và toàn bộ máy móc thiết bị với tổng giá trị 83,5 tỷ đồng. Đưa vào khai thác hoạt động có hiệu quả.
- Năm 2008, hoàn tất thủ tục để đầu tư xây dựng mới dây truyền sản xuất viên nang mềm với tổng mức đầu tư 15 tỷ và đến năm 2009 hoàn thành việc xin mở rộng dự án Nhà máy sản xuất Dược - tiêu chuẩn GMP nâng tổng mức đầu tư lên 130 tỷ đồng.
- Năm 2009 chỉ đạo thực hiện cải tạo và xây dựng tầng 2 nhà Sơ chế để mở rộng diện tích nhà xưởng và kho hàng. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng đầu năm 2010 và thực hiện nâng cấp độ sạch cho khu vực sơ chế chiết xuất theo tiêu chuẩn GMP. Cũng trong năm 2009, hoàn tất quá trình đầu tư xây dựng mới dây truyền sản xuất viên nang mềm với tổng mức đầu tư trên 12 tỷ đồng và đưa vào khai thác có hiệu quả từ quý IV năm 2009.



- Tiếp tục đầu tư trang bị một số máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất như: Máy ép vỉ, Máy ép tạo cốm, Máy trộn hai cánh, Máy sấy Viba, Máy ép vỉ hoàn mềm, Máy sấy tầng sôi, ...

### **2.6.2. Chỉ đạo hoạt động quản trị doanh nghiệp**

- Tháng 11 năm 2008, công ty đã được Trung tâm năng suất Việt Nam cấp giấy chứng nhận 5S và được tổ chức Quacert cấp giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Tiếp tục duy trì tốt các chứng nhận đã đạt được về các hệ thống quản lý GMP-WHO, ISO 9001:2008, 5S. Triển khai áp dụng hệ thống ISO 14 000 về môi trường, đăng ký kiểm tra và đã được cấp chứng chỉ.
- Năm 2008, công ty đã xây dựng lộ trình đăng ký kiểm tra Nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP-WHO cho các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên với Cục quản lý dược Việt Nam và đến ngày 14/09/2009 công ty đã được Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP – WHO cho 06 dây chuyền. Đây cũng là nhà máy sản xuất thuốc có nguồn gốc Dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam.
- Năm 2010, Công ty được Cục thuế tỉnh Hưng Yên chấp nhận dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất thuốc đông dược tiêu chuẩn GMP” thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư.
- Năm 2011, công ty hoàn thiện thủ tục đăng ký công ty đại chúng với UBCK nhà nước. Hoàn thiện các đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên các năm 2007, 2008, 2009 và năm 2010, hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho toàn bộ cổ đông hiện hữu và tăng vốn điều lệ lên trên 35 tỷ đồng.

### **3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

Trong nhiệm kỳ 2006 – 2011 vừa qua, Hội đồng quản trị (đã tổ chức thành công 01 kỳ ĐHĐCĐ thành lập, 05 kỳ ĐHĐCĐ thường niên và 51 kỳ họp

HDQT) luôn phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động của Ban điều hành, chỉ đạo kịp thời công tác sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với yêu cầu thực tế. Do đó, trước những khó khăn của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thể hiện sự phát triển rõ rệt với doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động tăng dần qua mỗi năm; cơ cấu tổ chức và nhân sự ổn định; sản xuất ngày càng phát triển.

Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đưa ra chiến lược hợp lý, chỉ đạo sát sao, kịp thời để đạt hiệu quả cao, lãnh đạo công ty ngày càng lớn mạnh.

#### **4. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2012 - 2016).**

Khó khăn của kinh tế Mỹ, khủng hoảng nợ công châu Âu và khu vực Eurozone, biến động chính trị ở Bắc Phi và Trung Cận Đông ... Các dự báo, các chỉ tiêu kinh tế của các nền kinh tế lớn trên thế giới đều điều chỉnh theo xu hướng giảm xuống. Tất cả đều tác động trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

##### **4.1 Mục tiêu.**

- Duy trì vị trí số 01 Việt Nam về nghiên cứu và sản xuất thuốc chữa bệnh có nguồn gốc từ dược liệu
- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao (trên 20% hàng năm) về doanh thu và lợi nhuận.
- Luôn giữ vững nhà máy đạt tiêu chuẩn GPs –WHO cho các sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.
- Tiếp tục ổn định chất lượng sản phẩm nhằm góp phần xây dựng thương hiệu Traphaco.

- Có kế hoạch hợp nhất với công ty cổ phần Traphaco trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cổ đông và mục tiêu phát triển Traphaco CNC

## **4.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **4.2.1. Về nhân sự.**

Đáp ứng đủ nhân sự có chuyên môn cao cho yêu cầu phát triển sản xuất, nghiên cứu.

### **4.2.2. Về quản trị sản xuất.**

- Tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất sử dụng máy móc, nhà xưởng.
- Nghiên cứu và hoàn thiện sản phẩm áp dụng công nghệ tiên tiến từng công đoạn trong khâu đóng gói.
- Nâng cao chất lượng đầu vào, ổn định chất lượng đầu ra.
- - Giữ gìn, bảo quản máy móc nhà xưởng, giảm chi phí sửa chữa.
- Giảm giá thành sản phẩm.
- Đáp ứng đủ hàng cho thị trường. Phối hợp chặt chẽ với thị trường đối tác để có kế hoạch sản xuất tối ưu, giảm tồn kho thành phẩm, dự trữ nguyên liệu phù hợp.

### **4.2.3. Quản lý chất lượng.**

Duy trì thực hiện đúng các hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn GPs – WHO, tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và 5S KAIZEN của Nhật Bản. Phối hợp với Traphaco trong áp dụng GAP, thúc đẩy dự án Greenplan nhằm phấn đấu có 10 được liệu chính quản lý được khâu sản xuất nguyên liệu.

Triển khai sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm mới.

### **4.2.4. Quản trị tài chính**

- Tích cực thu tiền hàng, quản lý chặt chẽ chi phí, tồn kho, quản lý giá nguyên phụ liệu đầu vào, hạch toán giá thành.
- Giảm thiểu chi phí tài chính, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn.

#### **4.2.5. Quản trị rủi ro**

- Nguồn nguyên liệu.
- Chất lượng sản phẩm.
- Bảo vệ môi trường.
- An toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

#### **4.2.6. Văn hoá doanh nghiệp.**

- Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp trên cơ sở hợp tác và chia sẻ; cam kết và thực hiện cam kết.

- Mục tiêu xây dựng môi trường Công ty như công viên: Xanh, sạch, đẹp
- Người lao động và cán bộ quản lý: Thân thiện có kỷ luật cao đáp ứng yêu cầu của một nhà máy sản xuất dược phẩm hiện đại, chuẩn GMP – WHO
- Các đoàn thể phát triển vững mạnh, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC NHIỆM KỲ 2006 – 2011**

Sau Đại hội cổ đông thành lập Công ty CP Công nghệ cao Traphaco ngày 06/6/2006, các chức danh Giám đốc và Phó giám đốc đã được Hội đồng quản trị bổ nhiệm để chuẩn bị cho công ty đi vào hoạt động.

Ngày 01/01/2007, Công ty CP Công nghệ cao Traphaco chính thức đi vào hoạt động, có thể nói giai đoạn 2007 – 2011 là những bước đi đầu tiên của Công ty. Sau năm năm hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã đạt được những kết quả đáng mừng. Để đạt được điều này không thể không kể đến những thuận lợi công ty có được và những khó khăn công ty gặp phải và đã vượt qua.

**\* Về thuận lợi:**

Công ty CP Công nghệ cao Traphaco được thành lập từ Công ty CP Traphaco và các cổ đông lớn đều là cán bộ nòng cốt của Traphaco nên được thừa hưởng những nền tảng sẵn có như:

- Hội đồng quản trị đều là những cán bộ lãnh đạo có nhiều năm kinh nghiệm, nhạy bén, có tầm nhìn xa đã định hướng và chỉ đạo thành công mọi hoạt động của công ty.
- Cơ cấu tổ chức và hoạt động được xây dựng theo mô hình đã ổn định của Công ty CP Traphaco.
- Toàn bộ sản phẩm của công ty sản xuất đều cung ứng cho Công ty CP Traphaco là khách hàng độc quyền với thương hiệu đã được khẳng định trên thị trường.
- Đội ngũ CBCNV hầu hết đã có kinh nghiệm làm việc thực tế trong lĩnh vực dược phẩm, có trình độ năng lực phù hợp, nhiệt tình công tác và gắn bó với công ty.

Tận dụng những thuận lợi ban đầu, Traphaco CNC trong quá trình hoạt động cũng tự tạo ra cho mình nhiều lợi thế khác như:

- Xây dựng được mối quan hệ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng liên quan nên những hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều được địa phương tạo điều kiện thuận lợi.
- Trong quá trình hoạt động, trên cơ sở các đối tác có sẵn, Công ty không ngừng tìm tòi mở rộng thêm mối quan hệ với các nhà cung ứng khác đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất với chất lượng tốt và giá cả hợp lý.
- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV luôn đoàn kết, phát huy được năng lực sản xuất để đáp ứng cơ bản nhu cầu của thị trường góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển.

**\* Khó khăn:**

- Đây là giai đoạn đầu tiên của công ty nên tất cả hệ thống nhà xưởng, cơ sở vật chất đều phải đầu tư từ đầu, Công ty vừa tiến hành sản xuất vừa phải tiếp tục xây dựng và trang bị dần các máy móc, thiết bị cần thiết. Tuy nhiên, khó khăn này công ty nhanh chóng vượt qua để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ CBCNV hầu hết chuyển công tác từ Công ty CP Traphaco tại Hà Nội sang nên đều phải đi làm xa, mất nhiều thời gian đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc nên thời gian làm ca, làm thêm giờ bị hạn chế.
- Trong giai đoạn 2007 – 2011 là giai đoạn nền kinh tế toàn thế giới rơi vào khủng hoảng nặng nề kéo theo sự biến động về giá cả nguyên liệu nhập khẩu cũng như nguyên liệu trong nước tăng cao, chính sách tài chính bị thắt chặt gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Với định hướng của Công ty là sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu trên nền tảng có sẵn một số mặt hàng chủ đạo đã có vị trí trên thị trường như Hoạt huyết dưỡng não, Boganic. Tuy nhiên, trong cơ chế thị trường hiện nay, nhiều công ty khác cũng đã chuyển hướng sang sản xuất các mặt hàng tương tự nên sự cạnh tranh về thị phần ngày càng gay gắt đòi hỏi công ty phải nỗ lực hơn nữa để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Trong nhiệm kỳ 05 năm, Ban giám đốc đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được HĐQT giao phó, nỗ lực hết mình, sát sao trong công tác điều hành mọi hoạt động của công ty, đưa công ty từng bước phát triển qua các năm về cả cơ cấu tổ chức, quy mô sản xuất và kết quả sản xuất kinh doanh.

Kết quả được báo cáo cụ thể dưới đây.

### **1.1. Cơ cấu tổ chức:**

Từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động đến nay, Ban giám đốc luôn quan tâm đến việc ổn định cơ cấu tổ chức vì cơ cấu tổ chức ổn định sẽ là nền móng vững chắc để phát triển các hoạt động khác của công ty.

Về nhân sự tại thời điểm ban đầu tháng 01/2007, Công ty có tổng số CBCNV là 208 người. Qua quá trình ổn định và phát triển, với định hướng ứng dụng công nghệ cao để tiết giảm sức lao động của con người nên nhân sự của công ty được giữ ổn định từ năm 2009 – 2011 với số lượng trung bình khoảng 360 người. Trình độ của CBCNV ngày càng cao do được tham gia các khóa đào tạo định kỳ, đào tạo chuyên sâu của công ty tổ chức và bản thân người lao động cũng tự nỗ lực phấn đấu học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và bằng cấp của mình.

Tính đến 31/12/2011, tổng số nhân sự của công ty là 358 CBCNV, trong đó: CBCNV Nam có 122 người (Chiếm 34,1%); CBCNV Nữ có 236 người (Chiếm 65,9%).

Về trình độ: - Trên Đại học : 10 người ~ 2,8%  
- Đại học : 39 người ~ 10,9%  
- Cao đẳng, trung cấp : 143 người ~ 39,9%  
- Dạy tá, công nhân : 166 người ~ 46,4%

*Về cơ cấu tổ chức*, Công ty chính thức bắt đầu đi vào hoạt động với 04 phòng ban (gồm Phòng Tổ chức hành chính, Phòng kế hoạch tổng hợp, Phòng Đảm bảo chất lượng, Tổ kế toán) và 03 phân xưởng (gồm PX Thực nghiệm, PX Sơ chế, PX Viên hoàn).

Đến tháng 10/2007, Traphaco CNC tiếp nhận PX Viên nén từ Traphaco chuyển sang; Đầu năm 2009, Thành lập Phòng Tài chính từ Tổ kế toán; Tháng 09/2009, thành lập mới PX Nang mềm; Tháng 07/2011, Phòng Tổ chức hành chính được tách thành 03 phòng: Phòng Tổ chức nhân sự, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Thiết bị và hạ tầng kỹ thuật.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức của công ty gồm 06 phòng ban và 05 phân xưởng sản xuất.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực điều hành phòng ban, phân xưởng hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban điều hành có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- + Từ 07/6/2006 đến 31/03/2011, Giám đốc công ty là Ông Trần Túc Mã
- + Từ 01/4/2011 đến nay, Bà Vũ Thị Thuận là Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.

Tuy có sự thay đổi về Giám đốc nhưng mọi hoạt động của công ty vẫn được duy trì ổn định và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.

## **1.2. Quy mô sản xuất:**

Giai đoạn 2007 – 2011 là giai đoạn hình thành của công ty, hệ thống nhà xưởng và các trang thiết bị được đầu tư từng bước, phát triển dần quy mô sản

xuất từ sản xuất thủ công sang dây chuyền, máy móc tự động. Quá trình hình thành và phát triển quy mô sản xuất được cụ thể như sau:

- Tháng 01/2007, Công ty có 05 dây chuyền sản xuất gồm: Hoàn cứng, Hoàn mềm, Thuốc Cốm, Viên bao đường và Nang cứng;
- Tháng 06/2007, triển khai dây chuyền thuốc nước và thuốc bột;
- Tháng 10/2007, triển khai thêm dây chuyền Viên nén;
- Tháng 09/2009, triển khai dây chuyền sản xuất Viên nang mềm.
- Tháng 09/2009, mặc dù Công ty mới đi vào hoạt động được hơn 02 năm nhưng đã được Cục quản lý Dược cấp giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc và trở thành doanh nghiệp sản xuất đông dược đầu tiên trong cả nước đạt tiêu chuẩn GMP. Tháng 12/2011, Công ty tiếp tục duy trì chứng nhận GMP qua kỳ tái kiểm tra của Cục Quản lý Dược. Đây là tiền đề quan trọng để quảng bá thương hiệu Traphaco và khẳng định chất lượng sản phẩm trên thị trường.
- Từ năm 2009 – 2011, Công ty đã làm hồ sơ và được cấp số đăng ký cho 12 sản phẩm mới, trong đó tập trung vào sản phẩm thực phẩm chức năng (có 10/12 sản phẩm thực phẩm chức năng đã được cấp số đăng ký).

Đến nay, Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP của công ty hoạt động ổn định với đa dạng các sản phẩm. Hiện tại, Công ty đã và đang sản xuất 24 sản phẩm của Traphaco đăng ký và sản xuất tại Traphaco CNC, 21 sản phẩm do Traphaco CNC đăng ký, trong đó sản xuất thành công 02 sản phẩm thuốc mới là Tottri, Jamda và 04 sản phẩm thực phẩm chức năng mới là Evita, Livercyn, Abfuco, Gerspi.

Công ty đang có 10 dây chuyền sản xuất các sản phẩm với nhiều dạng bào chế khác nhau như: Viên nén, Viên hoàn cứng, Viên hoàn mềm, Viên bao đường, Viên nang cứng, Viên nang mềm, Thuốc nước, Thuốc bột, Trà tan và Cốm với sản lượng ổn định hàng năm, đặc biệt sản lượng sản xuất năm 2011 tăng vượt trội so với các năm trước.



**Bảng sản lượng sản xuất các năm từ 2007 đến 2011:**

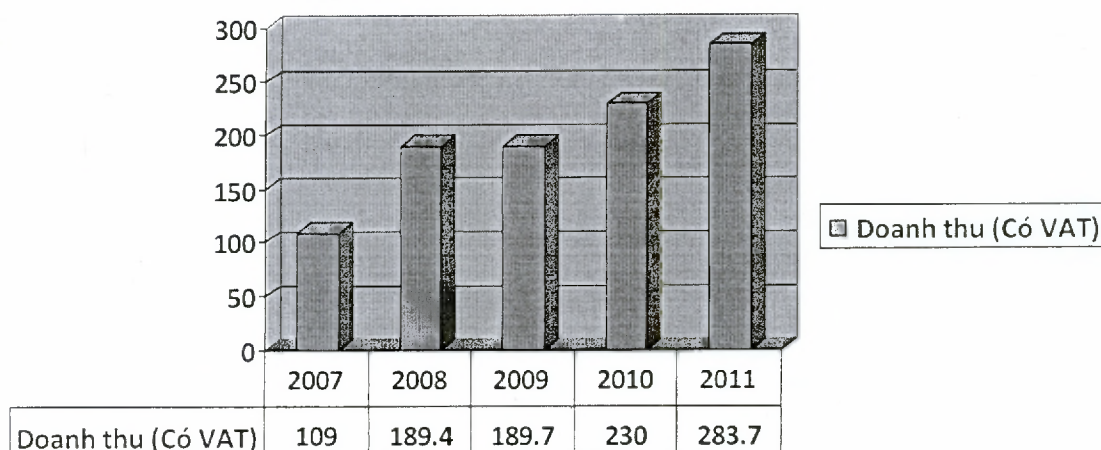
STT	Dạng bào chế	ĐVT	SL 2007	SL 2008	SL 2009	SL 2010	SL 2011
1	Viên nén	Viên	13.014.500	12.929.200	24.599.500	10.663.450	16.911.940
2	Viên hoàn cứng	Hộp	2.060.170	2.977.558	3.212.856	2.509.758	3.774.920
3	Viên hoàn mềm	Hộp	314.342	328.676	575.369	525.361	506.431
4	Viên bao đường	Viên	256.048.680	563.346.920	544.292.600	519.179.446	1.486.711.920
5	Viên nang cứng	Viên	19.180.678	27.017.010	30.108.240	28.347.770	41.694.500
6	Viên nang mềm	Viên	-	-	-	27.400.340	29.652.370
7	Thuốc nước	Hộp	884.144	2.017.758	1.923.773	1.591.361	2.104.590
8	Thuốc bột	Hộp	-	283.905	939.300	641.900	858.282
9	Cốm	Hộp	-	-	112.517	-	-
10	Trà tan	Hộp	1.070.450	1.213.849	1.391.992	1.375.481	1.554.554

### 1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

**Doanh thu:**

	2007	2008	2009	2010	2011
<b>Doanh thu có VAT</b> (tỷ đồng)	109	189,4	189,7	230	283,7

(Tỷ đồng)



Trong giai đoạn 2007 – 2011, doanh thu của Traphaco CNC không ngừng tăng trưởng qua từng năm. Với xuất phát điểm năm 2007, mọi hoạt động của Công ty đều rất mới mẻ nên doanh thu chỉ đạt 109 tỷ đồng. Sang năm 2008, sau khi trải qua một năm để ổn định cơ cấu tổ chức và hoạt động sản xuất, doanh thu của Công ty đã tăng mạnh, tăng 73,8% so với năm 2007. Đây là bước tiến đầu tiên của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2009, cả thế giới đối đầu với cuộc khủng hoảng kinh tế, các doanh nghiệp Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề trong đó Traphaco CNC cũng không tránh khỏi những khó khăn, hơn nữa để điều tiết doanh thu sản xuất giữa 2 công ty, doanh thu từ sản xuất sản phẩm Hoạt huyết dưỡng não chuyển thành doanh thu gia công sản phẩm cho Traphaco. Tuy nhiên, với sự nỗ lực chung của toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty vẫn giữ được thị trường, doanh thu năm 2009 không giảm so với năm 2008. Năm 2010 – 2011, Công ty thực sự đã ổn định về mọi mặt, chuyên tâm nâng cao năng lực sản xuất nên doanh thu của công ty cũng tăng lên hàng năm đạt mức tăng trưởng 20 – 25%.

## Chi phí hoạt động của Công ty

(tỷ đồng)

	2007	2008	2009	2010	2011
<b>Chi phí tài chính</b> (Chi phí lãi vay)	3,92	9,08	9,07	8,19	12,66
<b>Chi phí bán hàng</b>	14,41	17,81	15,86	24,19	23,75
<b>Chi phí quản lý DN</b>	10,36	15,67	18,68	21,2	34,2

Trong giai đoạn 2007 – 2011, Chi phí tài chính tức chi phí lãi vay huy động vốn của công ty tương đối ổn định. Tuy nhiên, đến năm 2011 trong tình trạng nền kinh tế khó khăn, các ngân hàng đồng loạt tăng lãi suất cho vay từ mức trung bình 13% (năm 2010) lên mức 18% (năm 2011) nên chi phí tài chính của công ty năm 2011 tăng cao chiếm 4,5% doanh thu.

Với quy mô của công ty ngày phát triển về cả tổ chức và sản xuất nên các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng theo từng năm nhưng tỷ lệ Chi phí bán hàng/Doanh thu và Chi phí QLDN/Doanh thu vẫn tương đối ổn định, trung bình ở mức không vượt quá mức 10%.

### Lợi nhuận sau thuế

	2007	2008	2009	2010	2011
<b>Lợi nhuận ST</b> (tỷ đồng)	9,58	13,67	16,10	24,20	29,28

Cùng với doanh thu tăng dần qua từng năm từ 2007 đến 2011, các khoản chi phí được phân bổ hợp lý nên lợi nhuận cũng không ngừng tăng trưởng với mức trung bình trên 20%/năm, vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao.

### 1.4. Các hoạt động đoàn thể

Cùng với sự phát triển của công ty, các tổ chức đoàn thể cũng không ngừng lớn mạnh.

- Về tổ chức Đảng: Chi bộ Nhà máy Văn Lâm trực thuộc Đảng bộ Công ty CP Traphaco, ban đầu chỉ có 18 Đảng viên, đến nay đã có 36 Đảng viên chia thành 02 tổ Đảng: Tổ sản xuất và Tổ Văn phòng. Các hoạt động của Chi bộ ngày càng phong phú, áp dụng có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên.
- Tổ chức Công đoàn của Công ty ngày càng phát triển, từ Công đoàn bộ phận trực thuộc Công đoàn Công ty CP Traphaco, sau khi công ty chính thức đi vào hoạt động, Công đoàn Công ty CP Công nghệ cao Traphaco cũng tách ra thành tổ chức công đoàn độc lập thuộc Liên đoàn lao động huyện Văn Lâm. Ban lãnh đạo công ty luôn tạo điều kiện cho Công đoàn hoàn thành tốt việc bảo vệ quyền lợi cho người lao động, hỗ trợ kinh phí cho công đoàn trong việc tổ chức, tham gia nhiều hoạt động sôi nổi, ý nghĩa cho các đoàn viên công đoàn.
- Các tổ chức đoàn thể khác như Đoàn thanh niên, Ban kiểm tra cũng được Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình góp phần vào sự phát triển chung của công ty.

## **2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2011**

Năm 2011, là năm cuối trong nhiệm kỳ 05 năm 2006 – 2011 của Ban giám đốc, các hoạt động của công ty đã ổn định về mọi mặt nên kết quả thu được của năm 2011 đều vượt mức kế hoạch Hội đồng quản trị giao về doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động, ...

Ngoài những chỉ tiêu trên, Ban giám đốc đã điều hành công ty thành công trong một số hoạt động khác như:

- Làm hồ sơ đăng ký tái kiểm tra GMP của 06 dạng bào chế đã được cấp chứng nhận năm 2009 và đăng ký thêm cho 04 dạng bào chế mới. Duy trì và tập trung khắc phục những điểm chưa phù hợp với tiêu chuẩn GMP trong quá trình thực hiện để chuẩn bị cho đợt tái kiểm tra. Và đến ngày 02/12/2011 Công ty đã được Cục quản lý Dược Việt Nam cấp giấy chứng nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP – WHO cho 10 dạng bào chế.
- Tiếp tục duy trì các chứng nhận về ISO, 5S trong công ty.

- Hệ thống Quy chế làm việc nội bộ đã được sửa đổi để ngày càng phù hợp với thực tế đang thực hiện tại công ty.
- Đặc biệt, trong năm 2011, lương của CBCNV đã được điều chỉnh trên cơ sở định mức lại theo công làm việc thực tế, lương của toàn thể CBCNV công ty đều được cải thiện. Hiện tại là 7,5 triệu đồng/người/tháng góp phần nâng cao đời sống vật chất cho người lao động.

### **3. ĐÁNH GIÁ:**

Nhiệm kỳ 2006 – 2011 là nhiệm kỳ đầu tiên nhưng công ty đã thu được những kết quả tốt đẹp là do có sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và quyết định kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với sự điều hành tích cực của Ban giám đốc và sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể CBCNV. Cụ thể là:

- Nhân lực được bố trí hợp lý, phù hợp với năng lực và trình độ của cán bộ.
- Đảm bảo việc làm và mức lương ổn định cho CBCNV với thu nhập bình quân tăng khoảng 15%/năm.
- Mạnh dạn đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại, tập trung khai thác có hiệu quả chức năng, công suất của máy móc thiết bị hiện có, hợp lý hóa các quy trình sản xuất đã góp phần tăng năng suất, giảm sức lao động và đáp ứng đủ hàng hóa cung cấp cho thị trường.
- Ngày càng công nghiệp hóa môi trường làm việc trong công ty bằng hình thức thuê khoán các dịch vụ về vệ sinh công nghiệp, bảo vệ, xe ô tô đưa đón CBCNV đảm bảo chuyên nghiệp, an toàn và tiết kiệm.
- Khuyến khích các sáng kiến, tiết kiệm của CBCNV (Nhiều sáng kiến của CBCNV đem lại lợi ích cho công ty đã được khen thưởng kịp thời).

Bên cạnh những việc đã làm được, Ban giám đốc cũng nghiêm túc nhìn nhận lại những vấn đề còn tồn tại để khắc phục cho nhiệm kỳ sau. Đó là:

- Chưa khai thác được tối đa các nguồn lực hiện có về nhân lực, vật lực và tài lực.
- Chưa chỉ đạo được các bộ phận phối hợp với nhau thật sự hiệu quả.
- Do phụ thuộc vào nhà phân phối độc quyền nên công ty chưa chủ động được về doanh thu và thanh toán, một số dây chuyền trong nhà máy hoạt

động không đủ công suất, nhiều sản phẩm có khả năng sản xuất tốt nhưng lưu thông thấp, tiến độ cung ứng vật tư nhiều khi không kịp thời.

Trên cơ sở đánh giá những việc đã làm được và những việc còn tồn tại sẽ là nền tảng để Ban giám đốc nhiệm kỳ sau hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ điều hành công ty, đưa công ty ngày càng phát triển.

#### **4. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2012**

Trong bối cảnh hiện tại, các chuyên gia kinh tế dự đoán bức tranh toàn cảnh kinh tế thế giới tiếp tục ảm đạm và ẩn chứa nhiều biến động khó lường. Không ngoại lệ, sự ảnh hưởng đó cũng sẽ tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng trong đó có Traphaco CNC. Với những khó khăn chung như vậy, để quyết định được sự tồn tại hay không đều do bản thân doanh nghiệp, nếu định hướng và quản lý tốt thì vẫn có thể vượt qua.

Trước thực trạng đó, Công ty CP Công nghệ cao Traphaco đưa ra phương hướng hoạt động năm 2012 như sau:

##### **4.1. Mục tiêu:**

- Hoàn thiện nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO về đông dược.
- Cung cấp những sản phẩm đảm bảo chất lượng góp phần xây dựng thương hiệu Traphaco.
- Tận dụng các cơ hội, lợi thế và hạn chế các khó khăn, tập trung đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp để duy trì tốc độ tăng trưởng cao về cả doanh thu và lợi nhuận, từng bước làm tăng giá trị doanh nghiệp về cả giá trị hữu hình và vô hình.

##### **4.2. Nhiệm vụ cụ thể:**

- *Tổng doanh thu:* 345 tỷ đồng (Bao gồm cả VAT)

Tổng doanh thu chưa VAT là 328,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Doanh thu bán hàng sản xuất : 272 tỷ đồng

+ Doanh thu gia công sản phẩm : 56,4 tỷ đồng

- *Lợi nhuận sau thuế:*

Tăng 20% so với lợi nhuận sau thuế năm 2011 (Đạt khoảng 35 tỷ đồng)

- *Thu nhập bình quân:*

- Tăng 15% so với năm 2011. Đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động
- *Nộp ngân sách nhà nước*: Đúng quy định
  - *Quản lý chất lượng*:

Duy trì thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GMP, tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001 và 5S.

- *Quản lý sản xuất*:

Phát triển khai thác tối đa năng lực sản xuất, tận dụng triệt để công suất của máy móc, thiết bị, dây chuyền hiện đại để tăng hiệu suất nhà máy và giảm nhân công.

Xây dựng kế hoạch sản xuất sát nhu cầu thực tế, lập kế hoạch thu mua nguyên phụ liệu cụ thể đảm bảo ổn định đầu vào cho sản xuất về cả chất lượng và số lượng, điều tiết sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.

Đảm bảo tốt chất lượng sản phẩm và đáp ứng kịp thời nhu cầu đặt hàng của Traphaco.

- *Phát triển sản phẩm*:

Tập trung triển khai sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm mới đã đăng ký góp phần đa dạng hóa các mặt hàng và tăng doanh thu.

- *Văn hóa doanh nghiệp*:

Tiếp tục xây dựng văn hóa Traphaco đặt trọng tâm vào hình ảnh doanh nghiệp với uy tín, chất lượng và hiệu quả.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính năm 2010 của công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán và được công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán nhà nước (<http://www.ssc.gov.vn>).

### **V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

#### **1. KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

##### **1.1. Đơn vị kiểm toán độc lập**

- Tên đơn vị : Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (Auditing and accounting financial consultancy service Company)
- Địa chỉ : số 01, Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà nội

- Điện thoại : 04-8241990/1 Fax: 04-8253973
- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn / aaschn@hn.vnn.vn
- Website : www.aasc.com.vn

## **1.2. Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

## **1.3. Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc rằng đối với sản phẩm cao đặc Slaska, Công ty xuất nguyên vật liệu cho Công ty Dược phẩm Bình Lục và Công ty Vật tư y tế Hải Dương để gia công nhưng trên các phiếu xuất kho được ghi là xuất cho phân xưởng sơ chế của Công ty.

## **1.4. Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011**



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>114.012.529.743</b>	<b>76.599.078.921</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	9.586.194.515	11.621.930.319
111	1. Tiền		9.586.194.515	11.621.930.319
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>52.976.013.615</b>	<b>28.766.836.318</b>
131	1. Phải thu khách hàng		49.678.867.965	21.160.683.893
132	2. Trả trước cho người bán		3.291.096.936	2.015.360.628
135	3. Các khoản phải thu khác	4	6.048.714	5.590.791.797
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	5	<b>50.963.531.322</b>	<b>31.919.417.777</b>
141	1. Hàng tồn kho		51.267.033.367	31.919.417.777
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(303.502.045)	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>486.790.291</b>	<b>4.290.894.507</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	429.761.668
154	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	-	2.611.628.496
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	7	486.790.291	1.249.504.343
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>74.834.104.424</b>	<b>79.253.115.844</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>74.402.460.746</b>	<b>79.253.115.844</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	69.279.495.214	74.771.207.478
222	- Nguyên giá		103.211.790.543	99.838.992.175
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.932.295.329)	(25.067.784.697)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	4.335.352.899	4.481.908.366
228	- Nguyên giá		5.000.965.774	4.989.630.274
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(665.612.875)	(507.721.908)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	787.612.633	-
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>431.643.678</b>	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		431.643.678	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>188.846.634.167</b>	<b>155.852.194.765</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**  
*(tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>117.565.134.485</b>	<b>94.570.911.493</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>88.745.894.140</b>	<b>82.718.596.679</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	11	32.487.508.048	51.410.699.580
312	2. Phải trả người bán		32.952.040.470	22.241.064.022
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	2.103.311.054	247.098.947
315	4. Phải trả người lao động		13.523.765.848	5.001.163.722
316	5. Chi phí phải trả	13	1.566.071.264	1.256.031.860
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	14	4.160.835.997	615.218.007
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.952.361.459	1.947.320.541
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>28.819.240.345</b>	<b>11.852.314.814</b>
334	1. Vay và nợ dài hạn	15	28.589.816.000	11.643.233.000
336	2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		229.424.345	209.081.814
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>71.281.499.682</b>	<b>61.281.283.272</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	16	<b>71.281.499.682</b>	<b>61.281.283.272</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		35.075.400.000	15.000.000.000
417	2. Quỹ đầu tư phát triển		17.234.728.694	20.486.792.171
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		1.162.784.215	1.180.328.366
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.808.586.773	24.614.162.735
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>188.846.634.167</b>	<b>155.852.194.765</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Năm 2011*

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	270.208.382.859	218.965.965.813
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		270.208.382.859	218.965.965.813
11	4. Giá vốn hàng bán	18	168.723.769.204	140.991.438.711
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		101.484.613.655	77.974.527.102
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	84.705.514	87.965.392
22	7. Chi phí tài chính	20	12.656.086.386	8.194.246.337
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>12.656.086.386</i>	<i>8.194.246.337</i>
24	8. Chi phí bán hàng		23.748.188.248	24.194.222.158
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		34.195.899.553	21.205.302.869
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30.969.144.982	24.468.721.130
31	11. Thu nhập khác		7.590.417.908	470.292.869
32	12. Chi phí khác		7.213.324.949	736.416.985
40	13. Lợi nhuận khác		377.092.959	(266.124.116)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.346.237.941	24.202.597.014
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	2.070.424.476	(106.614.379)
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		29.275.813.465	24.309.211.393
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	8.657	16.206

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2011

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		263.937.269.741	214.486.515.387
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(195.257.896.185)	(150.790.653.638)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(35.376.311.569)	(34.645.712.021)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(12.346.046.982)	(8.039.318.711)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(787.017.322)	(1.804.943.144)
05	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.973.853.958	971.410.535
06	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(15.569.215.587)	(13.751.072.659)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>12.574.636.054</b>	<b>6.426.225.749</b>
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3.135.784.840)	(6.344.387.338)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			446.003.091
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		84.705.514	87.965.392
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(3.051.079.326)</b>	<b>(5.810.418.855)</b>
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		77.318.784.292	61.853.848.921
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(79.295.392.824)	(56.045.148.732)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(9.582.684.000)	(2.210.880.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(11.559.292.532)</b>	<b>3.597.820.189</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(2.035.735.804)</b>	<b>4.213.627.083</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		11.621.930.319	7.408.303.236
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>9.586.194.515</u>	<u>11.621.930.319</u>

## **2. KIỂM TOÁN NỘI BỘ:** Không

## **VI. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. TỔ CHỨC NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT:**

#### **1.1. Tổ chức nhân sự:**

Đại hội đồng cổ đông lần 1 năm 2006 bầu Ban kiểm soát công ty với 3 thành viên:

- Ông Trần Quang Liêm – Trưởng ban.
- Ông Lương Trọng Hoàn – uỷ viên.
- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân – Uỷ viên.

Bà Nguyễn Thị Kim Xuân tham gia từ năm 2006-2008 và có đơn từ nhiệm ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông năm 2009 bầu bổ xung thành viên ban kiểm soát

Ông Cao Huy Ca

#### **1.2. Chức năng nhiệm vụ được điều lệ công ty qui định**

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính

Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của công ty.

Giám sát thực hiện chế độ đối với người lao động

Giải quyết các ý kiến của cổ đông

Ban kiểm soát công ty đã có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

### **2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Hàng năm ban kiểm soát có phương hướng hoạt động cho từng năm và quá trình triển khai hoạt động phù hợp với kế hoạch đưa ra.

Ban kiểm soát tham gia đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị công ty. Sau cuộc họp của hội đồng quản trị ban kiểm soát họp và triển khai công tác kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của hội đồng quản trị.

Hàng năm ban kiểm soát công ty tổ chức 2 kỳ kiểm tra thẩm định hoạt động tài chính của công ty vào 6 tháng đầu năm và quyết toán cả năm.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của hội đồng quản trị , ban điều hành công ty.
- Kiểm tra giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết , quyết định .
- Giám sát hoạt động công ty theo điều lệ , qui chế làm việc nội bộ công ty, theo pháp luật của nhà nước
- Kiểm tra giám sát toàn bộ hợp đồng mua bán sản phẩm với công ty TRAPHACO, hợp đồng mua nguyên liệu, bao bì, vật tư
- Giám sát các hợp đồng và quá trình thực hiện hoạt động đầu tư mua sắm tài sản của công ty
- Giám sát các hoạt động tài chính và thẩm định các báo cáo kết quả hoạt động tài chính công ty
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi đối với người lao động về tiền lương, thưởng chế độ chính sách và điều kiện làm việc.
- Giám sát việc thực hiện chế độ quyền lợi của cổ đông: Trong nhiệm kỳ năm 2007-2011 kiểm tra giám sát việc chi trả cổ tức hàng năm theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cho thấy việc thực hiện nghiêm túc, minh bạch và công bằng không ghi nhận thấy có bất kỳ biểu hiện bất thường
- Kiểm tra giám sát tính minh bạch, sự phù hợp của 3 đợt phát hành cổ phiếu, tham gia giám sát thực hiện, kiểm phiếu nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường bằng xin ý kiến bằng văn bản vào năm 2010 và năm 2011.
- So sánh với yêu cầu chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát theo điều lệ công ty chúng tôi tự nhận thấy nhiệm kỳ này đã hoàn thành nhiệm vụ

### **3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2011 VÀ NHIỆM KỲ 2006-2011**

Ban kiểm soát nhất trí với bản báo cáo của hội đồng quản trị , báo cáo của ban điều hành công ty , báo cáo tài chính công ty và qua quá trình giám sát kiểm tra cho thấy:

#### **\* VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

Hội đồng quản trị được tổ chức và hoạt động theo đúng điều lệ công ty

- Hội đồng quản trị công ty hợp triển khai công tác theo đúng điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo hoạt động của công ty bằng các nghị quyết, quyết định trong các kỳ họp của hội đồng quản trị.

- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT với một số công việc đưa hoạt động của công ty hoàn thành các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông .
- Năm 2007 Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành thủ tục pháp lý và quản lý công ty với tổng đầu tư ~83,5 tỷ đồng , chỉ đạo tiếp tục đầu tư đưa 3 dây truyền sản sản và hệ thống phụ trợ hoạt động hiệu quả
- Năm 2008 đầu tư dây truyền hoàn cứng tự động ~ 3,3 tỷ đồng và triển khai đầu tư dây truyền nang mềm 15 tỷ đồng và mở rộng dự án đầu tư lên 130 tỷ đồng. Chỉ đạo triển khai 5S, ISO 9001-2000, ISO 14000.
- Năm 2009 chỉ đạo triển khai mở rộng phân xưởng sơ chế, hoàn thành dây truyền sản xuất viên nang mềm từ quý IV và hoạt động đầu tư khác.

Chỉ đạo triển khai GMP WHO thuốc từ dược liệu

- Năm 2010 chỉ đạo triển khai nâng cấp độ sạch khu vực sơ chế theo tiêu chuẩn GMP, đầu tư tầng 2 khu sơ chế. Chỉ đạo tiếp tục triển khai duy trì GMP, ISO 9001-2008, ISO 14000, 5S. Chỉ đạo triển khai hoàn thành nâng vốn điều lệ công ty từ 15 tỷ đồng lên 16,93 tỷ đồng và sau đó tăng lên 33, 86 tỷ đồng. Công ty được cục thuế tỉnh Hưng yên chấp nhận “ Nhà máy sản xuất thuốc đông dược tiêu chuẩn GMP” thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư.
- Năm 2011 HĐQT đã chỉ đạo công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu của ĐHĐ Cổ đông:
- Hoàn thành đăng ký công ty đại chúng, ổn định cơ cấu quản lý, tổ chức bộ máy quản lý công ty chỉ đạo bảo vệ thành công GMP WHO.
- Hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 35,075 tỷ đồng. Hoàn thiện thủ tục đợt bán cổ phần nâng vốn sử hữu của công ty TRAPHACO tại CNC lên 50,96%
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ công ty lên 52,6 tỷ đồng(phát hành 50%) với mức bán bằng mệnh giá.
- Đang hoàn thiện thủ tục trả cổ tức 2011 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
- Hệ thống qui chế làm việc của công ty được rà soát sửa đổi ban hành phù hợp

với thực tế.

- Ban kiểm soát tham gia đều đặn các phiên họp của họp của Hội đồng quản trị.

**\* VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:**

- Ban kiểm soát là các thành viên tham gia trong công ty và tham dự tất cả hội nghị giao ban, các phiên họp thực hiện triển khai hoạt động của ban điều hành
- Ban điều hành của công ty được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng nghị quyết chỉ đạo của hội đồng quản trị và pháp luật của nhà nước
- Triển khai sản xuất kinh doanh theo đúng nghị quyết của HĐQT đã thực hiện được doanh thu, lợi nhuận, tiền lương cán bộ công nhân viên, các chỉ tiêu theo đúng nghị quyết.
- Thực hiện triển khai sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO, GSP, GLP ISO 9001: 2008, 5S, ISO 1400 về môi trường đạt hiệu quả
- Hợp đồng kinh tế ký kết với công ty cổ phần TRAPHACO được thực hiện đúng qui định.
- Hợp đồng kinh tế mua bán nguyên liệu vật tư, đầu tư thực hiện đúng qui định của pháp luật.
- Thực hiện ổn định cơ cấu tổ chức công ty từ 4 phòng 3 phân xưởng đến năm 2010 lên 6 phòng 5 phân xưởng. Thực hiện ổn định hoạt động của các bộ phận trong công ty từ năm 2007 đến nay phù hợp với qui mô phát triển của công ty
- Điều hành sản xuất công ty từ 3 phân xưởng sản xuất với 5 dạng bào chế nay lên 5 phân xưởng với 10 dạng bào chế khác nhau sản xuất ổn định hiệu quả.
- Thực hiện tốt đăng ký sản phẩm và sản phẩm mới 24 sản phẩm TRAPHACO đăng ký và 21 sản phẩm do CNC đăng ký.
- Tổ chức đoàn thể trong công ty như tổ chức Đảng, Công đoàn có ban chấp hành công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên. Xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức trong doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Cán bộ công nhân viên được tổ chức đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đủ số lượng cán bộ công nhân viên phù hợp với trình độ quản lý và sản



xuất .

- Chế độ quyền lợi với người lao động: Với 100% cán bộ công nhân viên đã được ký hợp đồng lao động theo đúng qui định của luật lao động.
- Với 100% Người lao động có hợp đồng lao động đều tham gia đóng BHXH và đóng bảo hiểm y tế
- Đảm bảo công việc ổn định cho khoảng 360 người lao động và có thu nhập phù hợp với lương trung bình hàng năm tăng 20%. Năm 2011: 7 500 000 đồng/tháng

**\* VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH:**

- Ban Kiểm soát được phân công công việc cho từng thành viên tham gia giám sát với các nhiệm vụ cụ thể và được thực hiện thường xuyên trong quá trình hoạt động toàn bộ hoạt động của các bộ phận trong công ty.
- Qua hàng năm ban kiểm soát công ty tổ chức 2 kỳ kiểm tra thẩm định hoạt động tài chính của công ty vào 6 tháng đầu năm và quyết toán cả năm.
- Việc Công ty đã thuê công ty kiểm toán độc lập AASC kiểm toán hoạt động tài chính cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được chấp thuận. Điều này cho thấy các số liệu báo cáo của công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của công ty trong từng năm và trong nhiệm kỳ. Việc ghi chép sổ kế toán , lưu giữ chứng từ và báo cáo tài chính tuân thủ theo qui định của chuẩn mực kế toán
- Kiểm tra , giám sát hoạt động tài chính 6 tháng và hàng năm nhằm đánh giá tính chính xác hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp báo cáo tài chính hàng năm.
- Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm; bảng cân đối kế toán; tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; Thuế GTGT được khấu trừ, hoàn lại, miễn giảm; sổ sách chứng từ kế toán, khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp: rõ ràng đầy đủ theo yêu cầu báo cáo tài chính.

\* Ban kiểm soát xin kính trình đại hội một số chỉ tiêu chủ yếu theo nghị quyết của ĐHĐCĐ các năm từ 2007 đến 2011 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	2007	2008	2009	2010	2011
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	15	15	15	33,86	35
Doanh thu	Tỷ đồng	103,9	187,8	190,3	231,1	292,2
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,7	12,9	15,4	24,3	29,28
Nộp ngân sách	Đúng qui định					
Thu nhập bình quân người lao động	Tỷ đồng	3,8	4,3	5,4	6,9	7,5

- Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát và thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo tài chính năm 2011, bảng cân đối kế toán, sổ sách kế toán nhận xét một số chỉ tiêu tài chính tính đến ngày 31/12/2011

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	
		31/12/2011	01/12/2011
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>188 846 634 167</b>	<b>155 852 194 765</b>
<b>1.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>114 012 529 743</b>	<b>76 599 078 921</b>
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9 586 194 515	11 621 930 319
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
1.3	Các khoản nợ phải thu	52 976 013 615	28 766 836 318
1.4	Hàng tồn kho	50 963 531 322	31 919 417 777
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	486 790 291	4 290 894 507
<b>2.</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>74 834 104 424</b>	<b>79 253 115 844</b>
2.1	Tài sản cố định	74 402 460 746	
2.2	Bất động sản đầu tư		
2.3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
2.4	Tài sản dài hạn khác	431 643 678	
<b>B.</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>188 846 634 167</b>	<b>155 852 194 765</b>

<b>1.</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>117 565 134 485</b>	<b>94 570 911 493</b>
1.1	Nợ ngắn hạn	88 745 894 140	82 718 596 679
1.2	Nợ dài hạn	28 819 240 345	11 852 314 814
<b>2.</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>71 281 499 682</b>	<b>61 281 283 272</b>
2.1	Lợi nhuận chưa phân phối	29 275 813 465	24 3 09 211 393
	Lợi nhuận/ cổ phiếu	8 657	
	Tổng tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản BQ	16,99 %	
	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu BQ	44 %	

#### **NHẬN XÉT:**

Qua quá trình giám sát về hoạt động tài chính 2007-2011 và năm 2011, qua kiểm tra sổ sách kế toán năm 2011, đánh giá bảng báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán, và ban kiểm soát nhận xét tình hình hoạt động công ty:

Hàng tồn kho tăng lên 31,9 tỷ đồng lên 50,9 tỷ đồng ~ 1,6 lần

Các khoản phải thu: tăng từ 28, 7 tỷ đồng lên 52,98 tỷ đồng(thu hồi tiền )

Vay và Nợ ngắn hạn hoặc coi như ngắn hạn lớn (vay khác 27,53 tỷ đ) lên ~ 116 tỷ đồng ~1,6 lần vốn chủ sở hữu

#### **KẾT LUẬN**

Như vậy trong nhiệm kỳ 2007-2011 hội đồng quản trị, ban điều hành công ty đã hoàn thành tốt công việc, thực hiện đầy đủ nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Thực hiện được thể hiện trên các chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân người lao động, thực hiện các dự án đầu tư, phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức...

HĐQT và ban điều hành đã chỉ đạo và triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo quyền lợi của người lao động nâng cao thu nhập cho CB CNV

Các nghị quyết của HĐQT kịp thời phù hợp công ty năng động theo sát các công việc quản lý và công tác chuyên môn, thực hiện đúng nghị quyết của HĐQT

với điều lệ công ty.

Ban điều hành với phát triển vượt qua những khó khăn chung của nền kinh tế cũng như của doanh nghiệp.

Đảm bảo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu doanh số , lợi nhuận, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động tăng dần theo hàng năm.

Ổn định cơ cấu tổ chức và nhân sự ổn định đưa sản xuất ngày càng phát triển.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh đúng chuẩn mực phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh , thực hiện đúng qui chế chuyên môn ngành dược, tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật Việt nam,

Công ty đã áp dụng những hệ thống quản lý tiên tiến GPs, ISO 9001-2008, ISO 14000, 5S nhằm đảm bảo nâng cao năng xuất, chất lượng, hiệu quả công việc giảm thiểu các rủi ro, nâng cao giá trị của công ty nâng cao năng lực cạnh tranh góp phần vào sự tăng trưởng nhanh và bền vững.

Như vậy : hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong nhiệm kỳ 2006-2011 về mặt pháp lý đảm bảo hoàn toàn đúng

#### **ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ :**

- Tiếp tục cập nhật đổi mới qui chế nội bộ, áp dụng các qui trình làm việc đảm bảo phù hợp nhằm phối hợp hiệu quả giảm bớt thủ tục, phát huy hiệu quả các hệ thống quản lý đang triển khai
- Tiếp tục duy trì và ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động hiệu quả
- Tuyển dụng nguồn nhân lực , đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên
- Có kế hoạch đầu tư đảm bảo các hệ thống quản lý như GPs đã đạt nhằm tăng thêm hiệu quả.
- Có kế hoạch để đảm bảo tăng thu tiền hàng, tính toán kế hoạch sản xuất đảm bảo lượng hàng tồn kho hợp lý, Có kế hoạch tính toán lượng vay và nợ ngắn hạn cho phù hợp đảm bảo đạt các chỉ tiêu của nghị quyết ĐHĐCĐ , đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động

#### **4. TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:**

Trong nhiệm kỳ 2006-2011 ban kiểm soát chưa nhận được góp ý, yêu cầu

kiểu kiện bằng văn bản của cổ đông về hoạt động của HĐQT, BGD, BKS hoặc các hoạt động khác

Ban kiểm soát cũng không nhận được các văn bản yêu cầu các cơ quan quản lý chức năng

Trên đây là bản báo cáo của ban kiểm soát về tình hoạt động và những nhận xét về hoạt động của HĐQT, ban điều hành, về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của công ty trong năm 2011 và nhiệm kỳ 2006-2011.

## VII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco: **Công ty cổ phần Traphaco, tỷ lệ nắm giữ: 50,97%**
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: **Không**

## VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Công ty Cổ phần công nghệ cao Traphaco có cơ cấu tổ chức gồm đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ban giám đốc điều hành

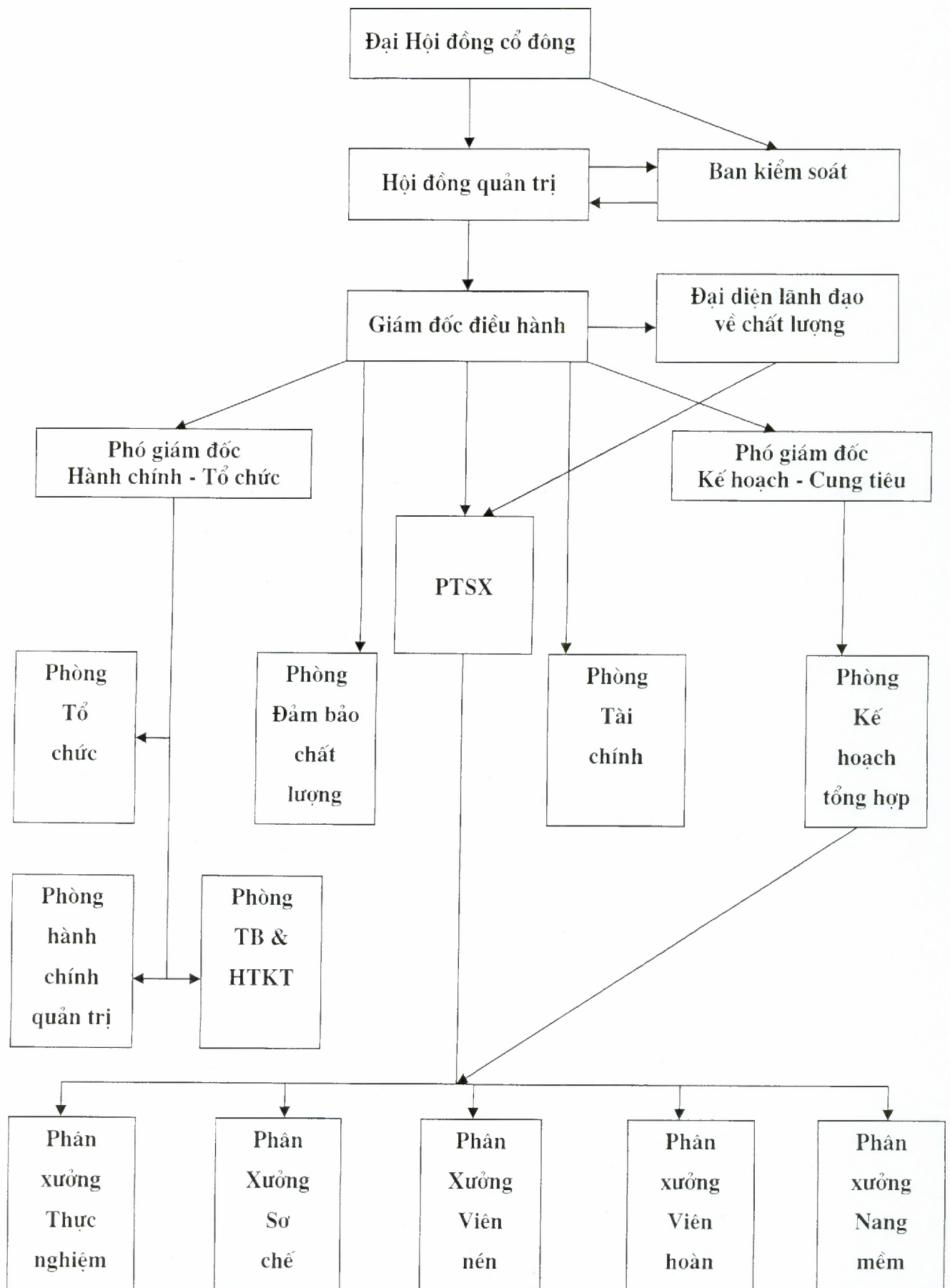
*Khối văn phòng gồm:*

- Phòng Tổ chức
- Phòng hành chính quản trị
- Phòng thiết bị và hạ tầng kỹ thuật
- Phòng Tài chính
- Phòng Đảm bảo chất lượng
- Phòng Kế hoạch tổng hợp
- Phụ trách sản xuất

*Khối sản xuất có các phân xưởng:*

- Phân xưởng Sơ chế
- Phân xưởng Viên hoàn
- Phân xưởng Viên nén
- Phân xưởng Thực nghiệm
- Phân xưởng Nang mềm

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



## 2. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

### *Bà Vũ Thị Thuận - Giám đốc:*

Họ và tên : **Vũ Thị Thuận** Giới tính: Nữ  
Ngày sinh : 17/6/1965  
Quê quán : Nghĩa Phú, Nghĩa Hưng, Nam Định  
Nơi đăng ký thường trú hiện nay: Tập thể Traphaco, Phường Láng Hạ,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  
Số CMND: 011344072; Cấp ngày: 12/7/1999; Tại: Công an TP Hà Nội  
Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không  
Trình độ văn hóa : 10/10 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học  
Đơn vị công tác : Công ty CP Công nghệ cao Traphaco  
Chức vụ công tác: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty

### *Bà Ma Thị Hiền - Phó giám đốc:*

Họ và tên : **Ma Thị Hiền** Giới tính: Nữ  
Ngày sinh : 30/8/1967  
Quê quán : Đan Thượng, Hạ Hòa, Phú Thọ  
Nơi đăng ký thường trú hiện nay: Nhà B6, Ngõ tuổi trẻ, Hoàng Quốc Việt,  
Hà Nội  
Số CMND: 013105688; Cấp ngày: 21/6/2008; Tại: Công an TP Hà Nội  
Dân tộc : Giáy Tôn giáo: Không  
Trình độ văn hóa : 10/10 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học  
Đơn vị công tác : Công ty CP Công nghệ cao Traphaco  
Chức vụ công tác: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc

### *Ông Nguyễn Duy Ký - Phó giám đốc:*

Họ và tên : **Nguyễn Duy Ký** Giới tính: Nam  
Ngày sinh : 27/10/1969  
Quê quán : An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh  
Nơi đăng ký thường trú hiện nay: 60/10 Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội  
Số CMND: 011898457; Cấp ngày: 06/7/2001; Tại: Công an TP Hà Nội  
Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không  
Trình độ văn hóa : 10/10 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế  
Đơn vị công tác : Công ty CP Công nghệ cao Traphaco  
Chức vụ công tác: Phó giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

- Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm: Có

Bãi nhiệm ông **Trần Túc Mã** thôi giữ chức **Giám đốc công ty**

Bổ nhiệm bà **Vũ Thị Thuận** giữ chức **Giám đốc công ty**

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác của ban Giám đốc được thực hiện theo quy chế làm việc nội bộ của công ty. Thưởng điều hành: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: không

## IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị /Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên năm 2011:

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	CHỨC DANH	ĐIỀU HÀNH
1	VŨ THỊ THUẬN	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Giám đốc công ty
2	NGUYỄN THỊ MÙI	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	Thành viên độc lập
3	TRẦN TỨC MÃ	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên độc lập
4	BÙI KHÁNH TÙNG	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên độc lập
5	MA THỊ HIỀN	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó giám đốc công ty
6	NGUYỄN DUY KÝ	Thư ký Hội đồng quản trị	Phó giám đốc công ty
7	TRẦN QUANG LIÊM	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng phòng ĐBCL
8	CAO HUY CA	Ủy viên Ban kiểm soát	P. phòng TCHC
9	LƯƠNG TRỌNG HOÀN	Ủy viên Ban kiểm soát	Quản đốc



## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

### 2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Không có

### 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

TT	TÊN CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	ĐỊA CHỈ	CMTND
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO Người đại diện: <b>TRẦN TỨC MÃ</b> Chức danh: <b>Giám đốc công ty</b>	17/06/1965	Nam	Kinh	Số 75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội Tập thể Traphaco, Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	CMTND số 011344072 Cấp ngày 12/07/1999 tại Công an TP Hà Nội
2	<b>VŨ THỊ THUẬN</b>	25/01/1956	Nữ	Kinh	Số 302 nhà Nơ4 khu chung cư Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	CMTND số 010104497 Cấp ngày 09/09/2004 tại Công an TP Hà Nội
3	<b>NGUYỄN THỊ MÙI</b>	20/06/1955	Nữ	Kinh	Tổ 71 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	CMTND số 011245347 Cấp ngày 13/08/2009 tại Công an TP Hà Nội
4	<b>TRẦN TỨC MÃ</b>	17/06/1965	Nam	Kinh	Tập thể Traphaco, Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	CMTND số 011344072 Cấp ngày 12/07/1999 tại Công an TP Hà Nội
5	<b>BÙI KHÁNH TÙNG</b>	14/03/1972	Nam	Kinh	Ngõ 37 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.	CMTND số 011772721 cấp ngày 17/11/1998 tại Công an TP Hà Nội
6	<b>Và 293 cổ đông sáng lập khác</b>					

**Thông tin chi tiết về số lượng, tỷ lệ vốn góp của thành viên sáng lập  
( tính đến 31/12/2011)**

**10.000 đồng/ cổ phần**

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ VỐN GÓP	GHI CHÚ
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO Người đại diện: TRẦN TÚC MÃ Chức danh: Giám đốc công ty	2.618.475	50,97%	
2	VŨ THỊ THUẬN	339.420	6,45%	
3	NGUYỄN THỊ MÙI	92.205	1,75%	
4	TRẦN TÚC MÃ	161.955	3,08%	
5	BÙI KHÁNH TÙNG	79.065	1,05%	
6	Và 293 cổ đông sáng lập khác			

**2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài**

**Không có**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO  
TRAPHACO**

Nơi nhận:

- UBCK NN
- HĐQT, BKS
- Lưu.



**CHỦ TỊCH HĐQT  
VŨ THỊ THUẬN**